|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** |  |

***Mẫu đề cương chi tiết học phần Đồ án (cả học phần thực hiện đồ án):***

***02. ĐBCL\_ĐCCTHP\_Do an\_2022.1.24***

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC** *(chữ in hoa đậm, cỡ chữ 14)*

NGÀNH ĐÀO TẠO: . . . . . *(chữ in hoa thường, cỡ chữ 14)*

CHUYÊN NGÀNH 1:…….

CHUYÊN NGÀNH 2:…………..

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN**

MÃ HỌC PHẦN: TÊN HỌC PHẦN (TÊN TIẾNG ANH CỦA HỌC PHẦN)

*(Toàn bộ phần dưới của văn bản dùng font Times New Roman, cỡ chữ 12)*

**I. Thông tin về học phần**

* + Học kì:
  + Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ (Lý thuyết… – Thực hành … - Tự học…. )** *(số tín chỉ và tiết tự học gấp 3 lần số tín chỉ và tiết học trên lớp)*
  + Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập *(Giảng viên liệt kê các hoạt động học tập sẽ thực hiện dưới đây là ví dụ. Nếu học phần không thực hiện hoạt động nào thì Thầy/Cô xóa tên hoạt động đó)*

+ Học lý thuyết trên lớp:……tiết

+ Làm bài tập trên lớp: ….tiết

+ Thuyết trình và thảo luận trên lớp: ….tiết

+ Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới:…. tiết

+ Thực tập, thực tế ngoài trường:…. tiết

* + Giờ tự học: …..tiết *(theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)*
  + Đơn vị phụ trách:
    - Bộ môn:…….
    - Khoa:……
  + Học phần thuộc khối kiến thức: *(Tích dấu X vào các ô tương ứng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đại cương □ | | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành 1 □ | | Chuyên ngành … □ | |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ |

* + Học phần học song hành: …..*(ghi mã: tên của học phần; Học phần học song hành là học phần sinh viên cần đăng ký học cùng khi đăng ký học phần của Thầy/Cô).*
  + Học phần tiên quyết: …..*(ghi mã: tên của học phần; Học phần tiên quyết là học phần sinh viên bắt buộc phải đạt mới được đăng ký học phần của Thầy/Cô).*
  + Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

***\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

*Lưu ý: GV chỉ copy nội dung các CĐR và chỉ báo của CĐR mà môn học đáp ứng*

| **Chuẩn đầu ra của CTĐT**  Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể: | **Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo** |
| --- | --- |
| ***Kiến thức chung*** |  |
| **CĐR**1. | 1.1.  1.2. |
| ***Kiến thức chuyên môn*** |  |
| **CĐR2.** | 2.1.  2.3. |
| **CĐR3.** | 3.1.  3.4. |
| ***Kỹ năng chung*** |  |
| **CĐR4.** | 4.1. |
| **CĐR5.** | 5.2. |
| ***Kỹ năng chuyên môn*** |  |
| **CĐR6.** | 6.1.  6.2. |
| **CĐR7.** | 7.1. |
| **CĐR8.** | 8.3.  8.4. |
| ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm*** |  |
| **CĐR9.** | 9.1. |
| **CĐR10.** | 10.3. |

**III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần**

***\* Mục tiêu***:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về………….

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về….

- Học phần hình thành cho người học thái độ …..

*(Hướng dẫn: Mục tiêu của học phần cần liên quan chặt chẽ với mục tiêu của chương trình và đề cập đến kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học phần sẽ cung cấp cho sinh viên).*

***\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(GV lấy từ ma trận)*

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT | | | | | | | | | | |
| 1.1 | 2.2 | 5.1 | 6.2 | 9.1 | 10.3 | … | … | … | … | … |
|  |  | I | P | P | R | M | I |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **KQHTMĐ của học phần**  **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **Chỉ báo CĐR của CTĐT** |
| Kiến thức | |  |
| K1 |  | VD: 1.1, 9.2, … |
| K2 |  | VD: 1.1, 4.2, … |
| … |  |  |
| Kỹ năng | |  |
| K4 |  |  |
| K5 |  |  |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | |  |
| K6 |  |  |

*Hướng dẫn:*

*- Giảng viên căn cứ vào ma trận kiến thức, kỹ năng,* *năng lực tự chủ và trách nhiệm trong CTĐT để xác định đầy đủ kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần sao cho phù hợp với chuẩn đầu ra và chỉ báo mà học phần đáp ứng theo các mức I, P, R, M;*

*- Sử dụng các động Bloom cho các KQHTMĐ của học phần;*

*- Mỗi KQHTMĐ (K) được bắt đầu bằng 01 động từ Bloom (Tham khảo Phụ lục 1 về các động từ Bloom từ sổ tay chất lượng trang 42-44; Link: https://dbcl.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2021/08/2021\_so-tay-dam-bao-chat-luong.pdf)*

*- Số lượng KQHTMĐ chỉ nên từ 5-6K với cấu trúc như sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Môn lý thuyết***  ***(chỉ 5 K)*** | ***Môn lý thuyết và thực hành (5-6 K)*** | ***Môn thực hành***  ***(4-5 K)*** | ***Môn có project***  ***(6 K)*** |
| *2 K kiến thức*  *2 K kỹ năng tư duy*  *1 K Thái độ* | *1-2 K kiến thức*  *1-2 K kỹ năng chuyên môn*  *1 K kỹ năng tư duy*  *1 K Thái độ* | *2-3 K kỹ năng chuyên môn*  *1 kỹ năng mềm (làm việc nhóm, nếu có)*  *1 K Thái độ* | *2 K kiến thức*  *2 K kỹ năng chuyên môn*  *1 K kỹ năng mềm (làm việc nhóm)*  *1 K Thái độ* |

**IV. Nội dung tóm tắt của học phần** *(Không quá 100 từ)*

Mã…. - Tên học phần…..(Tổng số tín chỉ…..: Tổng số tín chỉ lí thuyết… – Tổng số tín chỉ thực hành … – Tổng số tín chỉ tự học…).

*Mô tả vắn tắt nội dung:* Học phần này gồm……………..

**V. Phương pháp giảng dạy và học tập**

***1. Phương pháp giảng dạy***

*Hướng dẫn:* *Căn cứ vào vào KQHTMĐ mục II, giảng viên lựa chọn và liệt kê các phương pháp giảng dạy phù hợp ở bảng ma trận dưới, đảm bảongười học đạt được các KQHTMĐ của học phần.*

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMD**  **PPGD** | **K1** | **K2** | **K3** | **K4** | **K5** | **...** |
| Thuyết trình | x |  |  |  |  |  |
| Làm việc nhóm |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

***2. Phương pháp học tập***

*Hướng dẫn: Dựa vào phương pháp giảng dạy, giảng viên đưa ra phương pháp học tập phù hợp cho người học.*

**VI. Nhiệm vụ của sinh viên**

*Hướng dẫn: Những nhiệm vụ dưới đây chỉ là gợi ý, giảng viên có thể bỏ những nhiệm vụ không liên quan đến học phần hoặc thêm những nhiệm vụ khác. Nhiệm vụ của sinh viên cần phù hợp với tiêu chí và phương pháp đánh giá ở mục VII.*

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải…..

- Chuẩn bị cho đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải…..

*Ví dụ: Đọc sách tham khảo chương… và… trước khi đến lớp học;…*

- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành…..

*Ví dụ: một bài luận/10 bài tập …*

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải … Số chủ điểm, số nhóm,…

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải …. số thí nghiệm, thực hành cá nhân/ nhóm…. sinh viên.

- Thực tập, thực tế ngoài trường: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải …

- Thi giữa kì…

- Thi cuối kì:…..

**VII. Đánh giá và cho điểm**

***1. Thang điểm: 10***

***2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric***

***3. Phương pháp đánh giá***

*Hướng dẫn:*

*- Bảng 2: Giảng viên xác định các rubric/ phương pháp đánh giá để đảm bảo đánh giá người học đạt các KQHTMĐ của học phần, từ đó đạt các mức I, P, R, M mà học phần đóng góp cho CĐR và chỉ báo của CTĐT (Tham khảo Phụ lục 4?? về các phương pháp đánh giá). Giảng viên xác định trọng số (%) của các rubric thành phần và tổng trọng số của các rubric bằng 100%. Tổng trọng số cho các rubric đánh giá cuối kỳ phải đạt tối thiểu 50%.*

*- Rubric: Giảng viên xây dựng các rubric và trình bày lần lượt các rubric chi tiết đã liệt kê trong bảng 1 (Tham khảo Phụ lục 2 – Link: https://dbcl.vnua.edu.vn/docs/bang-mau-cac-rubric/)*

Bảng 2. Ma trận đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMĐ** | K1 | K2 | K3 | … |  |  | **Thời gian/tuần học** |
| **Đánh giá quá trình (vd 50%)** | | |  |  |  |  |  |
| Rubric 1. Thực hiện project theo nhóm (vd 25%) | x | x |  | x |  | x |  |
| Rubric 2. Thuyết trình (vd 25%) |  |  | x | x |  |  |  |
| **Đánh giá cuối kì (vd 50%)** | | |  |  |  |  |  |
| Rubric 3. Đồ án môn học (vd 50%) | x | x | x |  | x | x |  |
| Rubric 4. … |  |  |  |  |  |  |  |

Rubric 1. Thực hiện project

Rubric 2. Thuyết trình

Rubric 3. Sản phẩm project

Rubric 4. …

*- Hướng dẫn bảng 3: Đối với các hoạt động đánh giá sử dụng hình thức đánh giá trắc nghiệm/tự luận thì giảng viên sử dụng mẫu mô tả ở Bảng 2. Lưu ý: Các hình thức đánh giá trắc nghiệm, tự luận thường chỉ dùng để đánh giá người học đạt được các K về kiến thức; không phù hợp cho đánh giá các K về kỹ năng và thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm.*

*+ Mỗi KQHTMĐ chỉ nên có 1-2 chỉ báo; mỗi chỉ báo bắt đầu bằng 01 động từ Bloom với mức thấp hơn hoặc tương đương với mức động từ của KQHTMĐ và có nội dung phù hợp.*

***Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần***

*(Chỉ dùng cho các hoạt động đánh giá, thi giữa kì, và thi cuối kì theo hình thức trắc nghiệm, tự luận)*

|  |  |
| --- | --- |
| **KQHTMĐ** | **Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ** |
| K1 | *VD:* Chỉ báo 1: *01 Động từ Bloom (trình bày/giải thích/so sánh/phân tích….) + nội dung* Chỉ báo 2: …… |
| K2 | Chỉ báo 3. ……………. |
| K4 | Chỉ báo 4. ……………. |
| K5 | Chỉ báo 5. …………….  Chỉ báo ….. |
| Kn | Chỉ báo n. …………….. |

***4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần***

*(Ví dụ:*

*Nộp bài tập chậm*: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm ……

*Tham dự các hoạt động của đồ án*: ……..…..

*Yêu cầu về đạo đức*: …

**…**

*Hướng dẫn: Giảng viên đưa ra yêu cầu, quy định về kiểm tra đánh giá của chính mình để sinh viên thực hiện khi tham dự học phần.*

**VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

*Lưu ý: Sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo khi liệt kê phải đảm bảo có sẵn trong thư viện Khoa, thư viện của Học viện và sinh viên dễ dàng tiếp cận, tra cứu; Giáo trình, tài liệu phải cập nhật.*

*Trích dẫn theo mẫu sau:*

*Biays, J. S., Wershoven C. and Larway, L. (2000). Along These Lines – Writing Paragraphs and Essays, Canadian Edition, Prentice Hall Allyn and Bacon Canada, Scarborough, Ontario, 442 p.*

***\* Sách giáo trình/Bài giảng:*** *(nếu có: Liệt kê ít nhất 1 giáo trình- cập nhật mới từ 3 năm trở lại đây)*

***\* Tài liệu tham khảo khác:*** *(Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)*

*Hướng dẫn: Giảng viên bổ sung tên bài báo nghiên cứu khoa học mới nhất của giảng viên hoặc tác giả khác trong và ngoài nước liên quan đến học phần.*

***\* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:*** *(Liệt kê tên các nghiên cứu và kết quả nghiên cứu)*

**IX. Nội dung chi tiết của học phần**

***1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án***

*Giảng viên chỉ rõ tính cấp thiết của chủ đề/nội dung thực hiện đồ án*

***2. Mô tả chung về đồ án:***

- Tên các chủ đề: *Giảng viên có thể liệt kê nội dung yêu cầu để sinh viên tự lựa chọn chủ đề (nếu có) hoặc đưa ra chủ đề cụ thể để sinh viên lựa chọn*

- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm theo từng chủ đề:

***3. Tổ chức thực hiện đồ án:***

- Số lượng sinh viên/nhóm:

- Thời gian thực hiện: ??? tuần

- Các giai đoạn của project:

+ Giai đoạn 1:…. *(thực hiện công việc gì, sản phẩm yêu cầu của giai đoạn 1 là gì)*

+ Giai đoạn 2:….. *(thực hiện công việc gì, sản phẩm yêu cầu của giai đoạn 2 là gì)*

+ …..

- Địa điểm thực hiện đồ án:…..

***4. Nội dung và kế hoạch chi tiết***

*Lưu ý: Các nội dung chi tiết trong bảng dưới mang tính các ví dụ, Giảng viên xây dựng và mô tả tùy theo học phần phụ trách*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **KQHTMĐ của học phần** |
| ... | **Xây dựng kế hoạch đồ án** |  |
| ***A/* Nội dung thực hiện:** (.........tiết)  VD:  - Thành lập nhóm  - Giao chủ đề cho sinh viên và tìm ý tưởng cho đồ án  - Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương đồ án |  |
| **B/****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(..................tiết)*  VD:  Tìm hiểu qui trình sản xuất cần thiết cho đồ án  Ghi chép nhật ký hằng ngày |  |
| ... | **Bảo vệ đề cương đồ án** |  |
| ***A/* Các nội dung thực hiện:** *(.................... tiết)*  - Viết đề cương dự án  - Trình bày đề cương đồ án lần 1  - Chỉnh sửa đề cương  - Trình bày đề cương lần 2  - Nộp đề cương đồ án |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(..........................tiết)*  Tổng hợp các thông tin, viết đề cương; viết powerpoint bài trình bày  Ghi chép nhật ký hằng ngày |  |
| ... | **Thực hiện đồ án** |  |
| ***A/* Các nội dung thực hiện:** *(..........................tiết)*  - Tổ chức sản xuất, quản trị sản xuất  - Lập kế hoạch chi tiết cho quá trình thực hiện đồ án  - Điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết;  - Báo cáo tiến độ (tuần/ lần)  - 01 báo cáo giữa kỳ  - Lập kế hoạch quảng bá sản phẩm  - Bán sản phẩm |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(................. tiết)*  Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật; phương thức marketing sản phẩm  Ghi chép nhật ký hằng ngày |  |
| ... | **Trưng bày sản phẩm và Báo cáo** |  |
| ***A/* Các nội dung thực hiện:** *(................................tiết)*  - Chuẩn bị sản phẩm  - Trung bày sản phẩm  - Trình bày báo cáo |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(............ tiết)*  Chuẩn bị sản phẩm cá nhân; Ghi chép nhật ký hằng ngày |  |
| ... | **Nộp báo cáo và tổng kết đồ án** |  |
| ***A/* Các nội dung thực hiện:** *(...........................tiết)*  - Viết báo cáo tổng kết đồ án  - Tham gia buổi tổng kết đồ án  - Trình bày các kinh nghiệm và các hạn chế cần khắc phục trong quá trình thực hiện |  |
| ***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(..................tiết)*  Viết báo cáo tổng kết; Ghi chép nhật ký hằng ngày |  |

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành:….

- Phương tiện phục vụ giảng dạy:…..

- Phương tiện để thực hiện đồ án:....

- Các phương tiện khác: …….

- E- learning

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Hà Nội, ngày…….tháng……năm…..*  **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **TRƯỞNG KHOA**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**PHỤ LỤC**

**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần** *(Chọn GV có trình độ tiến sĩ trở lên)*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên giảng dạy học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên giảng dạy học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**Giảng viên hỗ trợ /trợ giảng (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: | Học hàm, học vị: |
| Địa chỉ cơ quan: | Điện thoại liên hệ: |
| Email: | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên:  (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) | |

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

*Hướng dẫn: Giảng viên sử dụng ma trận phương pháp giảng dạy và đánh giá ở các mục 1. Phương pháp giảng dạy Thuộc V. Phương pháp giảng dạy và học tập; mục 3. Phương pháp đánh giá thuộc VII. Đánh giá và cho điểm để đưa vào bảng tóm tắt thể hiện sự tương thích*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQHTMĐ** | **K1** | **K2** | **K3** | **K4** | **K5** | **...** |
| **DẠY VÀ HỌC** |  |  |  |  |  |  |
| Thuyết trình | x |  |  |  |  |  |
| Làm việc nhóm |  |  |  |  |  |  |
| *.....* |  |  |  |  |  |  |
| *.....* |  |  |  |  |  |  |
| **ĐÁNH GIÁ** |  |  |  |  |  |  |
| Rubric 1. Thực hiện project theo nhóm | x | x |  |  |  |  |
| Rubric 2. Thuyết trình |  | x |  |  |  |  |
| Rubric 3. Đồ án môn học | x |  |  |  | x | x |
| Rubric... |  | x | x | x |  |  |

**CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:**

*Hướng dẫn: sau khi thực hiện cải tiến lớn về CĐR và CTĐT và được ban hành, hàng năm các môn học đều rà soát và thực hiện các cải tiến nhỏ (nếu có) ở một trong các lĩnh vực sau (nhưng không thay đổi KQHTMĐ của học phần):*

*- Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành*

*- Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá (rubric)*

*- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo*

*- Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng*

*- Tăng/giảm số tín chỉ (ít)*

*- Chuyển thành môn tự chọn hoặc bắt buộc*

*- Các cải tiến khác (lưu ý: không thay đổi KQHTMĐ của học phần)*

- Lần 1: 7/ 2018

*GV ghi rõ nội dung cải tiến, vd: số tín chỉ giảm/tăng; thêm chương về nội dung….*

- Lần 2: 7/ 2019

*GV ghi rõ nội dung cải tiến, vd: bổ sung rubric đánh giá…, bỏ bớt chương về…*

- Lần 3: 7/ 2020

*GV ghi rõ nội dung cải tiến*

- Lần 4: 7/ 2021

*GV ghi rõ nội dung cải tiến*